

Bản án số: 286/2017/HSST
Ngày: 07-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Lan
2. Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 286/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2017/QĐXXHS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trọng T** - sinh năm 1983

Nơi sinh: Huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Không Văn hóa: 9/12

Con ông: Lê Trọng H - sinh năm 1954

Con bà: Trần Thị K - sinh năm 1954

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4.

Vợ: Nguyễn Thị Phương N - sinh năm 1982

Có 02 con sinh năm 2004 và 2007.

Tiền án: Ngày 10-3-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29-01-2002 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-5-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 26-5-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định.

(bị cáo Lê Trọng T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16-5-2017, tổ công tác Công an phường T, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực chợ Ô, xã H, thành phố Nam Định phát hiện Lê Trọng T điều khiển xe máy BKS: 90F9-0770 chở Trần Nguyên M, sinh năm 1978, trú tại: Thôn A, xã N, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong tay trái của T 02 gói nhỏ nilong màu hồng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (T và M khai là 02 gói Heroine). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng và đưa T, M cùng người làm chứng về trụ sở công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của T 01 xe máy BKS: 90F9-0770.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 405/GĐKTHS ngày 19-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có trọng lượng 0,174 gam (Không phải một bảy bốn gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Lê Trọng T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng đồng thời khai nhận nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16-5-2017 T đi xe máy BKS: 90F9-0770 đến nhà Trần Nguyên M rủ M về thành phố Nam Định mua ma túy sử dụng. M bảo không có tiền, T nói có tiền đây rồi. Sau đó T chở M bằng xe máy của T đến khu vực 3 tầng đường C, phường N, thành phố Nam Định, M xuống xe còn T đi vào trong một ngõ mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. T cầm ma túy trong tay trái rồi quay ra chở M đến khu vực chợ Ô, xã H, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ.

Chiếc xe máy BKS: 90F9-0770 T khai là của bố T là ông Lê Trọng H cho T để T làm phương tiện đi lại.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Trần Nguyên M hành vi không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý.

Bản cáo trạng số 296/QĐ-KSĐT ngày 17-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Lê Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời

khai của bị cáo Lê Trọng T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Lê Trọng T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Trọng T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Trọng T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16-5-2017, Lê Trọng T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,174 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực chợ Ô, xã H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroin bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,174 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ vận dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Bị cáo là người có nhân thân xấu, 02 lần bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Trọng T tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe máy BKS: 90F9-0770 tạm giữ của Lê Trọng T xét thấy không liên quan đến vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Trọng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 30 tháng tù (ba mươi tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16-5-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ .

Trả lại cho bị cáo Lê Trọng T 01 xe máy BKS: 90F9-0770 song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-8-2017).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Lê Trọng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Trọng T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ